

**DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG TÂM GDNN-GDTX
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ NHẬN HỌC BỔNG CỦA HỘI AFAPS**

TT	Họ và tên	Lớp	Hoàn cảnh gia đình
1	Ngô Văn Tân	10/1	Hộ nghèo
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	10/2	Ba mất, ở với mẹ nhà đông anh em
3	Phan Thị Thanh Thùy	11/1	Hộ cận nghèo, mồ côi cha, mẹ làm thuê, đông anh em
4	Nguyễn Duy Khánh	11/1	Hộ nghèo
5	Trần Thị Diễm Quỳnh	11/2	Hộ nghèo
6	Trần Phong Nhất	11/2	Mồ côi cha, mẹ đi xếp gạch thuê, đông anh em.
7	Trương Hữu Tuấn Vũ	11/2	Hộ nghèo, bản thân em là học sinh khuyết tật
8	Trần Duy Hiệp	11/3	Mẹ mất, Ba không có việc làm ổn định, nhà đông con
9	Hồ Thị Diễm Hương	11/3	Hộ nghèo
10	Lê Hoàng Quang Tân	12/1	Hộ nghèo

Danh sách này gồm 10 học sinh

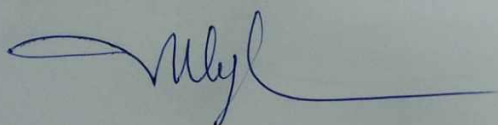
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
TRƯỜNG THCS DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TRƯỜNG THCS DUY TÂN
NHẬN HỌC BỔNG CỦA HỘI AFAPS TẠI LỄ KHAI GIẢNG 5/9/2024**

TT	Họ và tên	Lớp	Hoàn cảnh	Số tiền
1	Lê Tấn Trung	6/.1	Hộ nghèo.	500,000đ.
2	Lê Anh Tuấn	6/.2	Hộ nghèo.	500,000đ.
3	Châu Văn Lê Nhật	6/.4	Hộ nghèo.	500,000đ.
4	Trần Trà My	7/.2	Hộ nghèo.	500,000đ.
5	Lê Nguyễn Phương Hằng	7/.6	Hộ nghèo.	500,000đ.
6	Lưu Đức Khôi	7/.7	Hộ nghèo.	500,000đ.
7	Võ Hải Đăng	8/.3	Hộ nghèo.	500,000đ.
8	Nguyễn Công Dũng	8/.4	Hộ nghèo.	500,000đ.
9	Nguyễn Dương Quốc Đạt	9/.2	Hộ nghèo.	500,000đ.
10	Hồ Xuân Tinh	9/.3	Hộ nghèo.	500,000đ.
11	Tổng cộng	Năm triệu đồng chẵn./.		5,000,000đ

Người lập



Cao Ái Nhật Vy

An Cựu, ngày 05 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG XÁC NHẬN



Võ Thị Phương Khanh

**DANH SÁCH HỌC SINH TRƯỜNG THCS THUỶ THANH
NHẬN HỌC BỔNG CỦA HỘI AFAPS**

STT	Họ và tên	Lớp	Hoàn cảnh gia đình
1	Phan Công Bôn	9/1	- Ba mất khả năng lao động. - Mẹ công việc không ổn định.
2	Hồ Công Bảo	9/2	- Mồ côi cha. - Mẹ đi làm công nhật, việc không ổn định.
3	Phan Trần Diễm Phương	8/1	- Không cha, ở với cậu, mẹ đi làm xa (Bình Phước) kiếm tiền nuôi 2 con ăn học.
4	Văn Thị Mỹ Dung	8/2	- Ba mẹ li hôn, em ở với bà nội. - Gia đình khó khăn.
5	Trần Duy Bảo	8/3	- Ba, mẹ đi làm công nhật, việc không ổn định. - Gia đình khó khăn.
6	Đỗ Thị Phương Nhi	7/1	- Mẹ bệnh hen suyễn, khả năng lao động yếu. - Bố lao động chính, nhà có 3 con.
7	Nguyễn Văn Nam	7/3	- Mẹ bán vé số. - Ba công việc không ổn định.
8	Nguyễn Thanh Tri	6/1	- Ba mẹ li hôn, mẹ bị bệnh bỏ đi. - Em ở với bà ngoại 80 tuổi. Gia đình rất khó khăn.
9	Hoàng Trọng Vũ Phong	6/1	- Cha bị câm và mù. - Mẹ sức khỏe yếu, không có nghề nghiệp ổn định. Gia đình rất khó khăn.
10	Tưởng Như Quỳnh	6/2	Bản thân em mang bệnh hiểm nghèo, vừa đi học, vừa điều trị, kinh tế gia đình khó khăn.

Thuỷ Thanh, ngày 31 tháng 8 năm 2024

Kính trình

SỞ GD & ĐT TT. HUẾ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN SINH CUNG
DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN HỌC BỔNG NHÂN DỊP KHAI GIẢNG
NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Họ và tên	Lớp	Học lực	Hoàn cảnh gia đình
1	Trần Thị Tâm	11/8	GIỎI	Mồ côi Cha, Mẹ ung thư giai đoạn cuối
2	Hồ Thị Quỳnh Thi	12/5	HSXS	Mồ côi Cha, Mẹ đi làm ăn xa, ở với anh trai và chị dâu
3	Nguyễn Thị Trà My	12/8	Giỏi	Mồ côi Cha
4	Lê Văn Thắng	11/1	GIỎI	hộ cận nghèo, mồ côi cha, mẹ làm ruộng, đang nuôi thêm mẹ già.
5	Vương Hưng Phong	11/1	GIỎI	cận nghèo, mồ côi cha, mẹ làm công nhân, đang nuôi hai anh em đang đi học.
6	Võ Thị Hiếu	12/9	GIỎI	Mẹ mất sớm, 1 mình ba làm thợ nề (công việc bấp bênh) nuôi 3 con ăn học.
7	Đào Hữu Khương	11/7	K (7.6)	Mồ côi mẹ, gia đình có 3 con đều đang đi học
8	Phan Trường Giáp	11/4	K (7.5)	Mồ côi cha, mẹ đi làm để con nuôi ăn học và nuôi bà ngoại đang già yếu
9	Hồ Thị Na Ny	11/5	K (7.4)	Mẹ mất sớm, Ba lớn tuổi, còn em nhỏ
10	Phan Thị Thùy Nga	11/6	K (7.4)	Mồ côi cha

Huế, ngày 5 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Vương Hưng Tĩnh